TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS-ST
Ngày: 26 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H
TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **PHẠM NGỌC GIÀU.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **LÊ HUỲNH HẢI ĐĂNG**.
2. Ông **TẠ CÔNG TRẺ**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **PHẠM THỊ YẾN** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà **LÊ THỊ XUÂN LAI -** Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2018/HSST ngày 02 tháng 4 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đ VĂN S,** tên gọi khác **Nguyễn Văn Quốc (tự Quốc Anh)** sinh năm 1997; tại: T; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp Long Mỹ xã Long Thành Bắc, huyện H, tỉnh T; Chổ ở hiện nay: ấp Long Mỹ, xã Long Thành Bắc, huyện H, tỉnh T; Nghề nghiệp: không có; Trình độ văn hóa: không biết chữ; con ông Nguyễn Văn Cường (chết) và bà Đặng Ngọc Thắng; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị bắt tạm giam ngày 13/02/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1/. Bà **Tống Thị Lý**, sinh năm 1965.
Trú tại: Số 77/8, ấp Long Mỹ , xã Long Thành Bắc, huyện H, tỉnh T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/11/2017, Đ Văn S (tên gọi khác: Nguyễn Văn Quốc tự là Quốc Anh) lợi dụng lúc bà Tống Thị Lý, sinh năm 1965, ngụ: Số 77/8, ấp Long Mỹ, xã Long Thành Bắc, huyện H, tỉnh T không có ở nhà nên đã lén lút mở cửa sau đột nhập vào bên trong nhà bà Lý lấy trộm tài sản thì bị anh Tống Xuân Thiện (con bà Lý) về phát hiện báo Công an xã Long Thành Bắc hỗ trợ truy đuổi đến đồng ruộng thuộc ấp Sân Cu, xã Long Thành Bắc, huyện H bắt được Sơn và thu giữ tang vật trả lại cho bị hại gồm:

- 01(một) điện thoại di động Iphone 5S, màu vàng đồng, số Imei: 35880505307115 (kiểm tra trên màn hình điện thoại), đã qua sử dụng;

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu LAND ROVER màu đen, số Imei: 356233521371119, đã qua sử dụng;

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110, màu đỏ, số Imei: 35550053613401, đã qua sử dụng;

- 01(một) cục sạc Iphone màu trắng, đã qua sử dụng;

- 01(một) cục sạc Nokia màu đen, đã qua sử dụng;

- 01(một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Calvin Klen mặt màu trắng, dây đeo màu đen, đã qua sử dụng;

- 01(một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Ray Rucci, không mặt kính, dây bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng;

- 01(một) dây chuyền bằng kim loại, màu trắng dài 45,5 cm có gắn mặt dây chuyền bằng kim loại màu trắng, không rõ trọng lượng, đã qua sử dụng;

- 01(một) dây chuyền bằng kim loại, màu trắng dài 42,5 cm , đã qua sử dụng; không rõ trọng lượng;

- 01(một) dây chuyền bằng kim loại, màu trắng, dài 46 cm, đã qua sử dụng, không rõ trọng lượng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 42/KLĐG-TTHS ngày 20/11/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, tỉnh T kết luận:

- 01 điện thoại di động Iphone 5S, màu vàng đồng, giá 2.300.000 đồng; 01cục sạc điện thoại Iphone màu trắng, giá 100.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110 màu đỏ, giá 120.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu LAND ROVER màu đen, giá 150.000 đồng; 01cục sạc điện thoại Nokia màu đen, giá 15.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Calvin Klen, giá 1.200.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Ray Rucci, giá 200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 4.085.000 đồng. Riêng 03 dây chuyền và 01 mặt màu trắng bằng kim loại, bị hại xác định là giả nên không định giá được.

Riêng chiếc lắc vàng 18K bị hại khai bị mất. Qua điều tra không chứng minh được bị cáo lấy trộm nên không buộc bị cáo bồi thường. Tại phiên Tòa bị hại khai có bị mất chiếc lắc vàng 18K trọng lượng khoảng 2 chỉ nhưng không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bản cáo trạng số: 16/QĐ/KSĐT ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T đã truy tố bị cáo Đ Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đ Văn S về tội danh như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đ Văn S phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đ Văn S mức án từ 06 đến 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản".

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì bị cáo không có tài sản riêng.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình làm ăn lương thiện trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt quả tang, bản ảnh hiện trường, có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/11/2017, Đ Văn S đã lén lút vào nhà bà Tống Thị Lý lấy trộm tài sản gồm 03 điện thoại di động, 02 cục sạc điện thoại, 02 đồng hồ đeo tay và 03 dây chuyền giả bằng kim loại màu trắng thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Tổng trị giá tài sản đã chiếm đoạt là 4.085.000.000 đồng (Bốn triệu không trăm tám mươi lăm ngàn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Bị cáo Sơn vẫn biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài và chọn con đường kiếm tiền nhanh nhất mà không phải qua lao động nên dẫn đến việc phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo Sơn đã đủ yếu tố cấu thành tội:

“Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Đ Văn S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, nên phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi đã thực hiện, vì vậy cần phải có biện pháp xử lý thật nghiêm theo quy định của pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Do bị cáo Đ Văn S không có tài sản nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Vật chứng thu giữ:

01(một) điện thoại di động hiệu Qmobile C 350 màu xám, số IMEI 351556057831717, có gắn sim Viettel số IMEI 8984048000000287487, đã qua sử dụng và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2610, màu hồng – đen, số IMEI: 356848/09/908599/7 đã qua sử dụng là của bị cáo Sơn. Tại phiên tòa bị cáo yêu cầu được nhận lại, xét thấy 02 điện thoại mà bị cáo yêu cầu được nhận lại không liên quan đến việc thực hiện phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đ Văn S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đ Văn S 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/02/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận người bị hại bà Tống Thị Lý đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên trả bị cáo Sơn 01(một) điện thoại di động hiệu QMobile C 350 màu xám, số IMEI: 351556057831717, có gắn sim Viettel số IMEI: 8984048000000287487, đã qua sử dụng và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2610, màu hồng – đen, số IMEI: 356848/09/908599/7, đã qua sử dụng. (Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện H đang tạm giữ).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đ Văn S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai báo cho bị cáo và người bị hại biết được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T.
- Sở Tư pháp tỉnh T.
- Viện kiểm sát H.
- Thi hành án H.
- Bị cáo.
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.
- Lưu tập án.

PHẠM NGỌC GIÀU